

Bản án số: 09 /2019/HSST
Ngày 12/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hoạt.

Bà Vũ Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Bé Thị Trâm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/HSST ngày 28/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST- HS, ngày 13/3/2019, đối với bị cáo:

Trần Văn S - Sinh ngày 10/7/1990, tại Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Tổ H, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phùng Thị T và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 22/01/2013 bị TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạt tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng), hiện nay chưa thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền. Ngày 25/9/2018 bị TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 – Bộ công an kể từ ngày 09/11/2018 - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1967;

Trú tại: Tổ H, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
Vắng mặt (có lý do).
2, Chị Phùng Thị T – Sinh năm 1993;
Trú tại: Tổ T, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h10' ngày 31/10/2018, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 8A phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện đối tượng Trần Văn S có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thì phát hiện và tạm giữ tại túi quần đang trước bên trái của S đang mặc 02 điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đen và 01 chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng, mặt sau của điện thoại có chữ ASUS. Tháo nắp lưng của chiếc điện thoại màu vàng đen, loại bàn phím cơ học, phát hiện tại ngăn lắp pin của điện thoại có 28 gói nhỏ được gói bằng các đoạn ống nhựa hút nước màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, cân xác định tổng khối lượng là 1,019 gam (một phẩy không một chín gam); phát hiện tại túi quần đang trước bên phải S đang mặc 01 ví giả da màu nâu, bên trong ví có 01 gói được gói bằng loại túi đựng xi lanh bên trong có chứa chất bột màu trắng, cân xác định được khối lượng là 0,205 gam (không phẩy hai không năm gam) và số tiền 5.670.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán bán nước của Trần Văn S trên vỉa hè đường T, thuộc tổ T, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện và thu giữ bên trong hộp thiếc cũ (vỏ hộp bánh Danisa) để trên mặt quầy hàng trong quán của S có 01 gói nhỏ được gói bằng đoạn ống nhựa loại ống hút nước màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, cân xác định được khối lượng 0,011 gam (không phẩy không một một gam).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà trọ của chị Phùng Thị T sinh năm 1993 (là vợ của Trần Văn S) thuộc tổ T, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, phát hiện và thu giữ tại gói trên đệm trong phòng trọ 02 gói được gói bằng vỏ ống

hút nước bằng nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu hồng phớt, cân xác định khối lượng là 0,029 gam (không phải không hai chín gam); 01 giấy mua bán xe, 05 bật lửa ga vỏ nhựa, 03 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 kéo cán nhựa màu xanh, 06 lọ Novocain 3% chưa qua sử dụng và 38 ống nhựa loại ống hút nước màu trắng dài 20cm.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Văn S 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen bạc, không có gương chiếu hậu, biển kiểm soát 97F8 – 84XX, xe đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen xám bạc, biển kiểm soát 97F7 – 50XX, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 010827 mang tên Hà Thị H; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 006068 mang tên Triệu Văn H; 01 giấy chứng minh nhân dân số 095145713 mang tên Trần Văn S và 01 giấy phép lái xe số 990166103098 mang tên Trần Văn S.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn S khai nhận 32 gói nhỏ nói trên là chất ma túy của S tàng trữ, mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán hay vận chuyển. Số ma túy trên Sơn có được là do khoảng 21h00 ngày 30/10/2018, S đi xe ô tô khách từ thành phố Bắc Kạn xuống thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nhằm mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đường tròn Tân Long thuộc phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thì Sơn xuống xe. Tại đây, Trần Văn S gặp, hỏi mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Khi được người đàn ông đó đồng ý, Sơn đưa cho người đàn ông trên số tiền là 1.200.000^d (một triệu hai trăm nghìn đồng). Người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho S tổng cộng 16 gói nhỏ ma túy đã được trộn lẫn hêrôin với ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, S đi xe khách từ thành phố Thái Nguyên về phòng trọ của vợ thuộc tổ T, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tại nhà vệ sinh của phòng trọ, S tiến hành chia 16 gói nhỏ ma túy nói trên thành 32 gói nhỏ đựng trong các ống nhựa được bịt kín hai đầu. Sau khi chia xong ma túy, Trần Văn S cất 28 gói nhỏ chất ma túy tại vị trí lắp pin của điện thoại di động màu vàng đen, loại bàn phim cơ học (điện thoại không có pin), cất 02 gói trong ví của S, còn lại 02 gói S cất trong gói của S tại phòng trọ của chị T. Đến sáng ngày 31/10/2018, Trần Văn S đã chia lấy một phần nhỏ của 01 gói ma túy trước đó S để trong ví ra để bản thân sử dụng, phần còn lại S cất vào hộp thiếc cũ (vỏ hộp bánh Danisa) để trên mặt quầy hàng trong quán nước với mục đích để tiếp tục sử dụng cho bản thân nhưng

chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 112/KTHS – MT ngày 06/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng hồng có trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại heroin và methamphetamine, có khối lượng là 1,019g (một phẩy không một chín gam).

- Mẫu chất bột màu trắng hồng có trong phong bì ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, loại heroin và methamphetamine, có khối lượng là 0,205g (không phẩy hai không năm gam).

- Mẫu chất bột màu trắng hồng có trong phong bì ký hiệu C5 gửi giám định là ma túy, loại heroin và methamphetamine, có khối lượng là 0,011g (không phẩy không một một gam).

- Mẫu chất bột màu trắng hồng có trong phong bì ký hiệu C7 gửi giám định là ma túy, loại heroin và methamphetamine, có khối lượng là 0,029g (không phẩy không hai chín gam).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù một năm đến năm năm.

a,...

c, Heroine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56/BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 20/HSST ngày 25/9/2018 của TAND thành phố Bắc Kạn, xử phạt Trần Văn S 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 05 phong bì ký hiệu T112, C2, C4, C6, C8 còn nguyên dấu niêm phong, 06 lọ nước cất và 03 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 chiếc kéo, 38 ống hút nhựa và 05 bật lửa ga chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ học, màu vàng đen, đã qua sử dụng, không có pin; tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu ASUS có 02 số IMEI 356089080981122 và 3560890809813 đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn S.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 31/10/2018 Trần Văn S có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,264g (*một phẩy hai sáu tư gam*) với mục đích để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích để mua bán. Do đó hành vi của Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy;

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị TAND thị xã Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* nhưng chưa được xóa án tích, đến ngày 25/9/2018 bị TAND thành phố Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* chưa chấp hành án phạt tù, nhưng S không lấy đó để làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; do bản án số 20/HSST ngày 25/9/2018 không xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS; được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[3] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 97F8-84XX; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 97F7-50XX cùng các giấy tờ liên quan và số tiền 5.670.000^d (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*). Qua điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 97F8-84XX cùng các giấy tờ liên quan và số tiền 5.670.000^d (*Năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tài sản của chị Phùng Thị T (vợ của Trần Văn S), còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 97F7-50XX cùng các giấy tờ liên quan là tài sản của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của Trần Văn S). Các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn S, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Số vật chứng còn lại cần được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 05 phong bì ký hiệu T112, C2, C4, C6, C8 còn nguyên dấu niêm phong; 06 lọ nước cất, 03 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 chiếc kéo cán nhựa màu xanh đã qua sử dụng, 38 ống hút nhựa và 05 bật lửa ga chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ học, màu vàng đen, mặt sau không còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng có 02 số IMEI 353764032829511 và 53764032829529 .

- Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu ASUS có 02 số IMEI 356089080981122 và 3560890809813 đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56/ BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 20/HSST ngày 25/9/2018 của TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Trần Văn S 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù 09/11/2018 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2018 đến ngày 09/11/2018).

2, *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 05 phong bì ký hiệu T112, C2, C4, C6, C8 còn nguyên dấu niêm phong; 06 lọ nước cất và 03 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 chiếc kéo cán nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 38 ống hút nhựa và 05 bật lửa ga chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ học, màu vàng đen, mặt sau không còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng có 02 số IMEI 353764032829511 và 53764032829529.

- Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu ASUS có 02 số IMEI 356089080981122 và 3560890809813 đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 06/3/2019).

3, Về án phí:

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; người liên quan;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

